

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC – HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH KẾ TOÁN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1027** /QĐ-TĐHHN, ngày **25** tháng **3** năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2022

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC – HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH KẾ TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1027** /QĐ-TĐHHN, ngày **25** tháng **3** năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

Hà Nội, năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo, đề cương chi tiết trình độ đại học
hình thức chính quy
(Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-BTNMT, ngày 08/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 334/NQ-HĐTĐHHN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Trường đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 223/NQ-HĐTĐHHN ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành Quy định đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ quyết định số 2275/QĐ-TĐHHN ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành quy trình xây dựng chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần, cập nhật và tổ chức đánh giá chương trình đào tạo;

Căn cứ quyết định số 218/QĐ-TĐHHN ngày 19 tháng 1 năm 2021 của Hiệu trưởng trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội Sửa đổi, bổ sung một số điều trong " Quy trình xây dựng chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần, cập nhật và tổ chức đánh giá chương trình đào tạo" theo Quyết định số 2275/QĐ-TĐHHN, ngày 29 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết trình độ đại học hình thức chính quy các 21 ngành:

- Ngành Kế toán;
- Ngành Luật;
- Ngành Quản trị kinh doanh;
- Ngành Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững;
- Ngành Khí tượng và khí hậu học;
- Ngành Thủy văn học;
- Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường;
- Ngành Công nghệ thông tin;

- Ngành Kỹ thuật địa chất;
- Ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ;
- Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành;
- Ngành Kinh tế tài nguyên thiên nhiên;
- Ngành Quản lý biển;
- Ngành Quản lý đất đai;
- Ngành Quản lý tài nguyên nước;
- Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường;
- Ngành Marketing;
- Ngành Bất động sản;
- Ngành Ngôn ngữ Anh;
- Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng;
- Ngành Quản trị khách sạn;
- Ngành Công nghệ thông tin.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa tuyển sinh 2022. Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường, giảng viên, sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch HĐ Trường (để b/c);
- Ban giám hiệu (để biết);
- Phân hiệu Trường tại Thanh Hóa;
- Lưu: VT, ĐT.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Vũ Danh Tuyên

MỤC LỤC

1. Mục tiêu	1
1.1. Mục tiêu chung	1
1.2. Mục tiêu cụ thể	1
2. Chuẩn đầu ra	1
2.1. Kiến thức	1
2.2. Kỹ năng.....	2
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm	3
3. Khối lượng kiến thức toàn khoá.....	3
4. Đối tượng tuyển sinh	4
5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp.....	4
6. Cách thức đánh giá.....	4
7. Nội dung chương trình	4
8. Hướng dẫn thực hiện.....	67

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: **KẾ TOÁN**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Kế toán; Mã số: 7340301**

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán, kiểm toán cũng như ứng dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để thực hiện các công việc trong ngành kế toán, kiểm toán đáp ứng được nhu cầu nhân lực chất lượng cao của nền kinh tế; đồng thời có năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm và có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, có sức khỏe tốt để phát triển sự nghiệp cá nhân và xây dựng đất nước.

b) Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật; Có kiến thức nền tảng về kinh tế và quản trị kinh doanh; Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu và thực tiễn về Kế toán, Kiểm toán để vận dụng giải quyết các công việc chuyên môn.

c) Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động Kế toán, Kiểm toán.

d) Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các nội dung cơ bản trong lĩnh vực kế toán; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý những tình huống thường gặp trong hoạt động chuyên môn.

e) Có năng lực tự chủ trong công việc; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Có tinh thần trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

g) Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

** Kiến thức chung:*

(2.1.1) Hiểu và áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật, công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

** Kiến thức chuyên môn:*

(2.1.2) Hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh làm cơ sở nghiên cứu các nội dung kiến thức chuyên sâu.

(2.1.3) Áp dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp để xử lý hiệu quả các công việc thực tế phát sinh trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp như: Thu thập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập các báo cáo kế toán; Xử lý và cung cấp thông tin thuế và kế toán thuế; Thiết kế hệ thống thông tin kế toán; Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động kế toán tại các đơn vị; Phân tích thông tin kế toán hỗ trợ nhà quản lý ra quyết định quản trị.

(2.1.4) Áp dụng kiến thức chuyên sâu liên quan đến kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính để thực hiện các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính như: Thu thập, xử lý chứng từ kế toán; Đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ, phân tích cơ bản tình hình tài chính đơn vị thông qua các Báo cáo tài chính; Tham gia bộ phận kiểm toán nội bộ; Thực hiện kiểm toán môi trường, đánh giá tác động môi trường cũng như hiệu quả hoạt động của đơn vị.

2.2. Kỹ năng

** Kỹ năng chung:*

(2.2.1) Năng lực ngoại ngữ và tin học:

- Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Sinh viên phải đạt được một trong các điều kiện dưới đây:

+ Đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (tương đương bậc B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu) do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch

+ Đạt chuẩn bậc B1 tiếng Anh do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoặc tương đương theo khung tham chiếu dưới đây:

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	Chuẩn Việt Nam
B1	4.5	450	450	133	45	PET	3/6

- Tin học: Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và

Truyền thông, quy định về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tổ chức thi sát hạch hoặc do các đơn vị khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép.

* *Kỹ năng chuyên môn:*

(2.2.2) Nắm vững những nghiệp vụ chuyên môn về kế toán như: thu thập, tổng hợp tài liệu kế toán kiểm toán; xử lý tài liệu kế toán kiểm toán; phân tích thông tin và lập các báo cáo kế toán kiểm toán theo nhu cầu.

(2.2.3) Nắm vững được các điều luật và chuẩn mực trong lĩnh vực Kế toán – kiểm toán để giải quyết công việc hiệu quả, đúng pháp luật.

(2.2.4) Thực hiện được các bước công việc trong công tác tài chính, công tác quản trị các nghiệp vụ kinh doanh cụ thể đối với một doanh nghiệp.

(2.2.5) Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và các kỹ năng phát triển nghề nghiệp khác.

(2.2.6) Thực hiện thu thập, xử lý thông tin, sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong hoạt động Kế toán, kiểm toán.

(2.2.7) Thực hiện được kỹ năng quản lý và lãnh đạo

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

(2.3.1) Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.

(2.3.2) Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội.

(2.3.3) Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.

(2.3.4) Đề xuất ý tưởng kinh doanh và tổ chức hoạt động khởi nghiệp.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133	Tỉ trọng (%)
Trong đó:		
- Khối kiến thức Giáo dục đại cương (Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)	35	26
+ <i>Bắt buộc:</i>	35	26
+ <i>Tự chọn:</i>	0	0
- Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	98	74
• Kiến thức cơ sở ngành	14	11
+ <i>Bắt buộc:</i>	14	11
+ <i>Tự chọn:</i>	0	0
• Kiến thức ngành	54	41
+ <i>Bắt buộc:</i>	39	29
+ <i>Tự chọn:</i>	15/24	11

Tổng số tín chỉ (TC) phải tích lũy	133	Tỉ trọng (%)
• Kiến thức chuyên ngành	18	14
+ <i>Bắt buộc:</i>	0	0
+ <i>Tự chọn:</i>	18/33	14
• Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp	12	9

4. Đối tượng tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường.

- Tiêu chí tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, theo quy định của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội hàng năm

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

6. Cách thức đánh giá

Thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định hiện hành của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

7. Nội dung chương trình

Ký hiệu: - LT: Lý thuyết;
- TH, TT: Thực hành, Thực tập

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
I	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG							
1	LCML101	Triết học Mác - Lênin	3	- Về kiến thức: +Giải thích được các vấn đề cơ bản của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử +Lấy được ví dụ minh họa cho những nội dung cụ thể trong triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử. +Phân tích được những nội dung cơ bản của của triết học và triết học Mác – Lênin bao gồm: Chủ nghĩa	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử + Vận dụng được những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử vào thực tiễn. Đánh giá về một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn trên lập trường triết học Mác-Lênin - Về kỹ năng: + Hình thành kỹ năng tư duy khoa học, logic và biện chứng + Cải thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm và tự học - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực và chủ động trong lĩnh hội, bảo vệ những giá trị khoa học và cách mạng của Triết học Mác-Lênin; củng cố niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước				
2	LCML102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	- Về kiến thức: + Trình bày, giải thích những kiến thức cơ bản về sản xuất hàng hóa, về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. + Phân tích, đánh giá được bản chất các phạm trù, quy luật kinh tế cơ bản trong nền sản xuất hàng hóa, trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. + Áp dụng kiến thức đã học để giải thích một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Về kỹ năng:	20	10	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về kinh tế chính trị. Vận dụng kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị Mác –Lênin trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: - Tích cực và chủ động trong học tập và rèn luyện, đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề kinh tế chính trị hiện nay. - Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, xác định trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và hoạt động thực tiễn.				
3	LCML103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	- Về kiến thức: + Giải thích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam +Lấy được một số ví dụ trong thực tiễn để minh họa cho những vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học +Vận dụng được một số vấn đề lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn +Phân tích được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam +Đánh giá được một số quan điểm hoặc tình huống cụ thể trong thực tiễn theo lý luận của Chủ nghĩa xã hội khoa học - Về kỹ năng:	20	10	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				Hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, tự học, thuyết trình và phản biện. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hình thành và củng cố niềm tin vào Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; phát huy tinh thần yêu nước và trách nhiệm đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam				
4	LCLS101	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	- Về kiến thức: +Trình bày, phân tích và chứng minh được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là tất yếu khách quan. +Phân tích và đánh giá được sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam từ khi thành lập đến nay; vận dụng và đề xuất được ý kiến cá nhân trong giải quyết một số vấn đề hiện nay - Về kỹ năng: +Hình thành kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng đấu tranh, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. +Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững... theo chủ trương của Đảng - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: +Lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; Hành động có trách nhiệm để bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng.	21	9	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+Nhận thức và hành động đúng trong học tập và rèn luyện, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc				
5	LCTT101	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	- Về kiến thức: +Trình bày, phân tích được khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh +Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh +Đánh giá được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và trong xây dựng chủ nghĩa xã hội - Về kỹ năng: +Có kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy lý luận +Vận dụng được một số vấn đề lý luận trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập, cuộc sống và nghề nghiệp - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: +Có phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh.Có lập tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. +Có tinh thần yêu nước, tự giác, tự nguyện đóng góp sức lực và trí tuệ của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	21	9	60	
6	NNTA101	Tiếng Anh 1	3	- Về kiến thức: +Từ vựng - Nhận diện được từ loại như danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, giới từ, từ để hỏi, các từ chỉ tên các nước và quốc tịch, động từ chỉ hoạt động hàng ngày, ngày tháng năm, thập kỷ và thế kỷ	12	33	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				- Giải thích được khái niệm trạng từ tần suất, danh từ đếm được và danh từ không đếm được, - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. <i>+Ngữ pháp</i> - Nhận diện được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Phân biệt được cách sử dụng của các thì và cấu trúc câu ở mức độ sơ cấp. - Vận dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn và làm bài tập. - Về kỹ năng: <i>+Kỹ năng đọc:</i> - Làm theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để hiểu nội dung của bài đọc - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc trong bài đọc. - Phát triển nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. <i>+Kỹ năng nghe</i> - Làm theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các động từ, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. - Phát triển nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. <i>+Kỹ năng viết</i> - Làm theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép.				
				- Làm theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các động từ, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài.				
				- Nắm vững các kỹ năng nghe để hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. - Phát triển nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. <i>+Kỹ năng viết</i> - Làm theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				- Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. - Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn ngắn theo chủ đề. <i>+ Kỹ năng nói</i> - Làm theo hướng dẫn của GV để giới thiệu bản thân và giao tiếp hàng ngày. - Sử dụng các từ vựng và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. Kết hợp các câu ngắn để thành lập 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <i>+ Nhận thức được tầm quan trọng của môn học</i> <i>+ Tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao trên lớp</i> <i>+ Chia sẻ ý kiến, quan điểm và kiến thức với GV và các SV khác.</i> <i>+ Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau</i>				
7	NNTA102	Tiếng Anh 2	3	- Về kiến thức: - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến hoạt động giải trí, lễ hội, nghề nghiệp, ngoại hình, ước mơ, tham vọng, đặc điểm địa lý. - Phân biệt được các âm cơ bản trong tiếng Anh, các dạng câu hỏi, cụm từ chỉ thời gian, các từ vựng so sánh. - Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng.	12	33	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				- Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Giải thích được cách sử dụng của thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, hiện tại hoàn thành, động từ khuyết thiếu, câu hỏi có từ hỏi, các mẫu câu so sánh. Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập - Về kỹ năng: + Kỹ năng đọc - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. - Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. - Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. + Kỹ năng nghe - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. - Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. + Kỹ năng viết - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				- Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề. + Kỹ năng nói - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nói về các chủ đề và giao tiếp hàng ngày. - Sử dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập hội thoại ngắn. - Nắm vững cách phát âm, nhấn trọng âm, cách sử dụng từ loại và cấu trúc khi thành lập câu, đoạn. - Phát triển các câu ngắn thành 1 đoạn văn nói về chủ đề được giao trong bài - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. + Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. + Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. + Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau.				
8	NNTA103	Tiếng Anh 3	2	- Về kiến thức: + Từ vựng - Liệt kê được các từ vựng liên quan đến cuộc sống giữa quá khứ và hiện tại, sức khỏe, tai nạn, các danh từ chỉ vật thể thiết yếu, hàng ngày, các tính từ chỉ tính cách con người, danh từ chỉ nghề nghiệp, các mệnh giá tiền tệ trên thế giới - Phân biệt thì quá khứ đơn với quá khứ hoàn thành, hiện tại hoàn thành với hiện tại hoàn thành tiếp diễn	8	22	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				- Vận dụng các từ có liên quan đến các chủ đề để đặt câu và làm bài tập về từ vựng. + Ngữ pháp - Gọi tên được các danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, mạo từ và giới từ. - Giải thích được cách sử dụng của cấu trúc USED TO, thì quá khứ hoàn thành và hiện tại hoàn thành, thể bị động của thì Hiện tại đơn và quá khứ đơn. - Áp dụng các cấu trúc đã học để đặt câu, viết đoạn văn và làm bài tập - Về kỹ năng: + Kỹ năng đọc - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đọc và làm bài tập đọc hiểu. - Áp dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp đã biết để hiểu nội dung của bài đọc. - Nắm vững các kỹ năng đọc để hiểu rõ hơn nội dung bài đọc. - Kết hợp nội dung bài đọc thành ý tưởng trong bài nói và viết. + Kỹ năng nghe - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để nghe và làm bài tập. - Vận dụng các từ vựng theo chủ đề, các cấu trúc để nghe kỹ hơn nội dung của bài. - Nắm vững các kỹ năng nghe để nghe hiểu được nội dung của đoạn hội thoại hoặc đoạn văn. - Kết hợp nội dung bài nghe thành ý tưởng của bài nói và viết. + Kỹ năng viết - Thực hiện theo hướng dẫn của GV để đặt câu đơn, câu ghép.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				- Vận dụng các từ vựng theo chủ đề và cấu trúc để thành lập câu. - Nắm vững cách sử dụng từ loại và cấu trúc để đặt câu. - Kết hợp các câu văn để thành lập đoạn văn, bài văn theo chủ đề - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. + Tham gia tích cực vào các hoạt động GV giao trên lớp. + Chia sẻ kiến thức và ý kiến với GV và các SV khác. + Sẵn sàng lắng nghe tiếp thu và học hỏi từ các nguồn khác nhau				
9		Giáo dục thể chất	4	Bao gồm phần bắt buộc và học phần tự chọn: * Phần bắt buộc (3TC) (1) Thể dục (1TC): Nội dung học phần bao gồm: Những kiến thức cơ bản trong công tác giáo dục thể chất (nhiệm vụ và chức năng của sinh viên, các hình thức giáo dục thể chất trong trường đại học, cấu trúc cơ bản của vận động thông qua một số bài thể dục cơ bản, giúp cho SV có được tư thế tác phong nhằm chuẩn mực hóa kỹ năng vận động và nâng cao thể lực (2) Điền kinh 1 (1TC) và Điền kinh 2 (1TC): Nội dung học phần bao gồm: Các kiến thức cơ bản trong môn chạy cự ly trung bình, cự ly ngắn và môn nhảy cao; Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài điền kinh. (3) Phần tự chọn (1TC): SV chọn một trong các môn học sau: Bóng chuyền, Cầu lông, Bóng rổ, Bơi lội, Bóng đá, Đá cầu, Thể dục Aerobic.				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
10		Giáo dục quốc phòng-an ninh	9	Bao gồm 4 học phần: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; Công tác quốc phòng và an ninh; Quân sự chung; Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật				
11	LCPL101	Pháp luật đại cương	2	- Về kiến thức: + Khái quát hóa được những vấn đề nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước; nguồn gốc, bản chất, các thuộc tính và hình thức của pháp luật; về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; những nội dung cơ bản của các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và Pháp luật về phòng chống tham nhũng. + Áp dụng kiến thức đã học đã học để: + Xác định nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức, bộ máy Nhà nước và hệ thống pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam. + Phân biệt được các ngành luật khác nhau trong hệ thống pháp luật Việt Nam. + Giải quyết bài tập tình huống pháp luật. - Về kỹ năng: + Sử dụng các quy định của pháp luật liên quan đến các lĩnh vực của đời sống phục vụ nhu cầu bản thân và cộng đồng. + Có năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập khi giải quyết tình huống pháp luật - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Xác định được vị trí của bản thân trong các mối quan hệ xã hội, thực	20	10	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				hành sống, học tập và làm việc theo pháp luật				
12	CTKU101	Tin học đại cương	2	- Về kiến thức: + Trình bày được những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin + Áp dụng được các phần mềm ứng dụng trong công tác văn phòng + Nhận diện được các thiết bị của máy tính và các thiết bị mạng - Về kỹ năng: + Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các ứng dụng của công nghệ thông như: hệ điều hành, mạng máy tính và Internet + Vận dụng được các kỹ năng cơ bản về cách sử dụng các phần mềm ứng dụng văn phòng như MS Word, MS Excel, MS Powerpoint,... - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Có tinh thần học tập chăm chỉ, tích cực tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành + Hoàn thành các bài tập về nhà, nâng cao tính tích cực trong việc học và tự học	19	11	60	
13	KTKH101	Kinh tế vi mô	3	- Về kiến thức: +Tóm tắt và phân tích được các kiến thức tổng quan về kinh tế học, thị trường, cầu cung hàng hóa và giá cả, +Giải thích được hành vi của các doanh nghiệp, người tiêu dùng; phân tích các yếu tố xác định giá và lượng trong thị trường hàng hoá và thị trường các yếu tố sản xuất +Phân biệt được các thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận của	33	12	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				doanh nghiệp hoạt động trong các thị trường này + Phân tích được những thất bại vốn có của thị trường và vai trò Chính phủ trong việc can thiệp vào một số thất bại của thị trường. - Về kỹ năng: + Sử dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau. Sử dụng các kiến thức về thị trường để phân tích, nhận định tình hình giá cả biến động trong từng thị trường trong một số tình huống thực tế đơn giản + Sử dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp + Hình thành, rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Đề xuất, duy trì tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, kết hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận				
14	KTKH102	Kinh tế vĩ mô	3	- Về kiến thức: + Tóm tắt và phân tích được khái niệm kinh tế vĩ mô, giải thích được các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô, tổng cầu và tổng cung; phân tích các nội dung về hạch toán thu nhập quốc dân, tang trưởng kinh tế + Phân biệt được tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ + Phân tích được lạm phát và thất nghiệp, kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở - Về kỹ năng:	31.5	13.5	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Sử dụng công cụ phân tích (kinh tế) cho các học phần sau, và phân tích một số tình huống kinh tế thực tế đơn giản + Sử dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc đơn giản ở doanh nghiệp + Hình thành, rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác với người khác - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học. Đề xuất, duy trì tham gia làm việc nhóm nghiêm túc, kết hợp với các thành viên trong quá trình nghiên cứu, thảo luận.				
15	KĐTO105	Toán kinh tế	2	- Về kiến thức: + Trình bày được các khái niệm, tính chất cơ bản trong Toán kinh tế. + Nhận diện được các biểu thức, công thức trong Toán kinh tế. + Giải được các bài toán cơ bản trong phân tích kinh tế + Vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập. + Xây dựng mối liên hệ giữa kiến thức cơ bản của Toán kinh tế với kiến thức chuyên ngành. - Về kỹ năng: + Làm theo hướng dẫn của GV để làm bài tập + Sử dụng kiến thức đã học để giải được các bài tập về đại số và giải tích + Nắm vững kiến thức Toán cao cấp để áp dụng trong các chuyên ngành khác - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:	16	14	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Nhận thức được tầm quan trọng của môn học và tích cực tham gia vào các hoạt động GV giao. + Chia sẻ ý kiến, quan điểm, kiến thức với GV và các SV khác. + Tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học về Toán kinh tế vào các lĩnh vực chuyên môn				
16	KTKH103	Kinh tế số	2	- Về kiến thức: + Trình bày được các khái niệm về kinh tế số, nền tảng của kinh tế số, hạ tầng mạng, viễn thông + Phân tích được các loại hình kinh tế số, vai trò của công nghệ thông tin truyền thông + Nhận diện được thị trường số, thị trường trực tuyến, ngoại tuyến + Vận dụng được kiến thức về kinh tế đổi mới, kinh tế thông tin và quyền sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số để định hướng phát triển ngành kinh tế cụ thể ở Việt Nam - Về kỹ năng: + Trình bày được các khái niệm về kinh tế số, nền tảng của kinh tế số, hạ tầng mạng, viễn thông + Phân tích được các loại hình kinh tế số, vai trò của công nghệ thông tin truyền thông + Nhận diện được thị trường số, thị trường trực tuyến, ngoại tuyến + Vận dụng được kiến thức về kinh tế đổi mới, kinh tế thông tin và quyền sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế số để định hướng phát triển ngành kinh tế cụ thể ở Việt Nam - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tuân thủ theo nguyên tắc và thích nghi với môi trường làm việc	21	9	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Ứng dụng được các kiến thức để thực hiện trách nhiệm với cá nhân và trách nhiệm với cộng đồng và xã hội				
17	KTKD101	Khởi sự kinh doanh	2	- Về kiến thức: Trình bày được những vấn đề cơ bản của kinh doanh, phương thức, quy trình, chiến lược khởi sự kinh doanh. - Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức về khởi sự kinh doanh để lập kế hoạch kinh doanh; tạo lập doanh nghiệp. + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế khởi tạo, thành lập doanh nghiệp. + Phân tích, đánh giá ý tưởng khởi sự kinh doanh - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.	21	9	60	
II KHỞI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP								
2.1 Kiến thức cơ sở ngành								
18	KTKE101	Nguyên lý kế toán	3	- Về kiến thức: + Hiểu được khái niệm, nguyên tắc, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán + Áp dụng được phương pháp kế toán trong kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu theo chế độ kế toán hiện hành + Hiểu được các kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán - Về kỹ năng:	26	19	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Thực hiện tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành + Thể hiện được kỹ năng giao tiếp - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân, tích lũy kiến thức + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành				
19	KTKD105	Quản trị học	3	- Về kiến thức: Trình bày được những vấn đề căn bản của quản trị bao gồm khái niệm, vai trò của: bản chất, chức năng, nhà quản trị, học thuyết quản trị, các chức năng quản trị - Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức về thông tin quản trị để đánh giá, tổng hợp các phương pháp thu thập thông tin phổ biến trong lĩnh vực kế toán + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế quản trị trong lĩnh vực kế toán + Phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng từ môi trường đến hoạt động quản trị - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổng hợp lý thuyết và đánh giá các chức năng của quản trị trong quá trình quản trị tại các tổ chức, doanh nghiệp. + Thảo luận và làm bài tập nhóm trong giải quyết bài tập tình huống	34	11	90	
20	KTKD169	Quản trị kinh doanh	2	- Về kiến thức: Trình bày khái niệm cơ bản về doanh nghiệp, thuật ngữ về	20	10	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				marketing, khái quát về quản trị nguồn nhân lực và quản trị tài chính. Liệt kê các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay, các tiêu thức dùng để phân đoạn thị trường và nội dung của bảng phân tích công việc - Về kỹ năng: + Vận dụng lý thuyết để chỉ ra các mô hình kinh doanh và xu hướng phát triển kinh doanh hiện nay. + Chuẩn hóa và thành thạo nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế quản lý hoạt động kinh doanh. + Tổng hợp các nội dung lý thuyết để đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực và đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua việc phân tích các chỉ tiêu - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tích cực chuẩn bị bài trước khi lên lớp, đóng góp ý kiến xây dựng bài học, chủ động tìm kiếm tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung môn học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học và thảo luận.				
21	KTKD1 13	Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh	2	- Về kiến thức: + Hiểu và áp dụng kiến thức cơ bản đặc trưng pháp lý, các quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế, nghiên cứu và dự thảo mẫu một số loại hợp đồng kinh tế trong kinh doanh như hợp đồng mua bán hàng hoá, hợp đồng kinh tế dịch vụ, hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hợp đồng kinh tế trong liên kết kinh tế,	20	10	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				hợp đồng hợp tác và liên doanh với nước ngoài... nhằm giải quyết các vấn đề về hợp đồng kinh tế trong kinh doanh. + Hiểu và áp dụng được kiến thức cơ bản vào việc dự thảo các mẫu hợp đồng kinh tế thường gặp khác. - Về kỹ năng: + Có kỹ năng ứng dụng trong việc dự thảo các mẫu hợp đồng kinh tế trong kinh doanh. + Thể hiện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và kỹ năng phát triển nghề + Có kỹ năng phân tích các vấn đề trong việc dự thảo các loại hợp đồng kinh tế trong liên kết kinh tế, hợp đồng hợp tác và liên doanh với nước ngoài - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao các vấn đề xây dựng các hợp đồng kinh tế trong kinh doanh. + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi				
22	KTKT101	Tài chính tiền tệ	2	- Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về Tài chính Tiền tệ: Nguồn gốc, chức năng của tiền tệ, khái niệm, chức năng tài chính, cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách Nhà nước, tài chính doanh nghiệp, sự hình thành và cấu trúc thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian và hệ thống Ngân hàng. + Phân tích được sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ, từ đó đánh giá sự tác động của thị trường tài chính đối với nền kinh tế.	23	7	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Vận dụng được những kiến thức đã học để tìm ra các kênh huy động vốn hiệu quả cho các chủ thể trong nền kinh tế, dự báo ảnh hưởng của sự biến động thị trường tài chính - Về kỹ năng: + Thực hiện được tìm kiếm các văn bản, tài liệu, điều luật trong lĩnh vực tài chính tiền tệ vào giải quyết công việc hiệu quả, đúng pháp luật. + Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận đánh giá, kỹ năng làm việc nhóm để phân tích và dự báo sự ảnh hưởng của sự biến động của thị trường tài chính – tiền tệ + Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, quản lý công việc - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức. + Hành động có trách nhiệm với tổ chức và xã hội. + Học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý				
23	KTKH1 33	Thống kê doanh nghiệp	2	- Về kiến thức: + Trình bày được các kiến thức cơ bản về các đối tượng thống kê trong doanh nghiệp + Phân tích được các kiến thức thống kê các yếu tố sản xuất trong doanh nghiệp, kết quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. + Phân tích được các chỉ tiêu thống kê về các đối tượng thống kê trong doanh nghiệp. + Vận dụng thống kê khoa học để đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản	20	10	30	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				lưu động, tài sản cố định, lao động, tiền lương, vốn trong doanh nghiệp - Về kỹ năng: Nhận dạng được các loại tài sản, vốn, các loại hình lao động, tiền lương - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Vận dụng được kiến thức về thống kê để tính toán và đưa ra các kết luận trong công việc.				
2.2 Kiến thức ngành								
2.2.1 Bắt buộc								
24	KTKE102	Kế toán tài chính 1	3	- Về kiến thức: + Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kế toán TSCĐ, BĐS đầu tư, kế toán tổng hợp và chi tiết NVL và CCDC theo chế độ kế toán hiện hành trong công tác kế toán tại doanh nghiệp + Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kế toán tổng hợp và chi tiết về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chế độ kế toán hiện hành trong công tác kế toán tại doanh nghiệp + Áp dụng được các kiến thức cơ bản về kế toán quá trình tiêu thụ thành phẩm, xác định và phân phối kết quả kinh doanh theo chế độ kế toán hiện hành trong công tác kế toán tại doanh nghiệp - Về kỹ năng: + Thực hiện tính giá các đối tượng kế toán + Nắm vững phương pháp định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	25	20	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận, bài tập và kiểm tra + Nhận được năng lực học tập của bản thân để tích lũy kiến thức, + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành				
25	KTKE103	Kế toán tài chính 2	3	- Về kiến thức: + Hiểu được phương pháp kế toán vốn bằng tiền và đầu tư tài chính; Kế toán các khoản ứng trước và tài sản thuế TNDN hoãn lại, kế toán các khoản phải thu, kế toán các khoản phải trả, kế toán nguồn vốn Chủ sở hữu + Xây dựng được báo cáo tài chính - Về kỹ năng: + Thực hiện được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh lên báo cáo tài chính theo chế độ kế toán hiện hành + Thể hiện được kỹ năng giao tiếp - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học bài tập + Nhận được năng lực học tập của bản thân tích lũy kiến thức, + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành	26	19	90	
26	KTKE104	Kế toán quản trị 1	3	- Về kiến thức: + Hiểu được bản chất, chức năng thông tin, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kế toán quản trị, tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp + So sánh các loại chi phí theo các tiêu thức phân loại cụ thể + Áp dụng các phương pháp xác định chi phí trong tập hợp chi phí và tính giá	25	20	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Áp dụng việc phân tích mối quan hệ giữa chi phí, sản lượng và lợi nhuận trong ra quyết định kinh doanh + Xây dựng được định mức và dự toán ngân sách của doanh nghiệp - Về kỹ năng: + Thực hiện tính toán các chỉ tiêu thường sử dụng trong kế toán quản trị + Xây dựng các báo cáo sản xuất, báo cáo kết quả kinh doanh và dự toán ngân sách trong doanh nghiệp + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân để tích lũy kiến thức + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành				
27	KTKE105	Thuế và kế toán thuế	4	- Về kiến thức: + Hiểu khái niệm, vai trò, chức năng hệ thống thuế + Hiểu được khái niệm, vai trò, căn cứ tính thuế, phạm vi áp dụng, kê khai và quyết toán các loại thuế trong doanh nghiệp: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên, thuế môn bài... + Áp dụng được phương pháp kế toán trong việc hạch toán thuế GTGT, TNDN, TNCN,...theo chế độ kế toán hiện hành - Về kỹ năng:	40	20	120	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Thực hiện tính các loại thuế GTGT, TNDN, TNCN trong các nghiệp vụ kinh tế phát sinh + Thực hiện được thao tác trên phần mềm hỗ trợ kê khai thuế + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân để tích lũy kiến thức + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành				
28	KTKT11	Lý thuyết kiểm toán	3	- Về kiến thức: + Nắm được quá trình hình thành và phát triển của kiểm toán trên thế giới và tại Việt Nam, hoạt động của các tổ chức và hiệp hội nghề nghiệp kiểm toán + Trình bày được đặc điểm kiểm toán, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán viên, các khái niệm được sử dụng trong kiểm toán, các giai đoạn của quy trình kiểm toán + Phân biệt được các loại hình kiểm toán; Xác định được các rủi ro có sai sót trọng yếu; Vận dụng các kỹ thuật kiểm vào quy trình kiểm toán - Về kỹ năng + Nhận biết, phân tích và đánh giá các sai phạm về đạo đức nghề nghiệp kiểm toán + Xác định sai phạm, lỗi sai phạm từ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh trên báo cáo tài chính của đơn vị được kiểm toán. Từ đó, phân tích ảnh hưởng của các	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				sai phạm đến báo cáo tài chính được kiểm toán. + Nhận diện và phân tích các dạng ý kiến của kiểm toán viên - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Chủ động chuẩn bị bài trước khi lên lớp, tích cực đóng góp ý kiến trong các tiết học. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học				
29	KTKE106	Kế toán máy	2	- Về kiến thức: + Hiểu được các vấn đề cơ bản về hệ thống thông tin kế toán, chức năng của phần mềm kế toán, mô hình hoạt động của phần mềm kế toán, cách lựa chọn phần mềm kế toán phù hợp cho doanh nghiệp. + Áp dụng kiến thức cơ bản về Phương pháp kế toán vốn bằng tiền; kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, sản phẩm hàng hóa; kế toán tài sản cố định; kế toán mua hàng và công nợ phải trả; kế toán bán hàng và công nợ phải thu; kế toán lương và các khoản trích theo lương; kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm để xử lý nghiệp vụ trên phần mềm kế toán misa. + Áp dụng được những kiến thức cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, lên được báo cáo tài chính - Về kỹ năng: + Thể hiện kỹ năng thực hiện các thao tác trên phần mềm kế toán misa: Nhập chứng từ của các phần hành kế toán, xử lý các nghiệp vụ về các phần hành kế toán của trong doanh nghiệp. doanh nghiệp.	10	20	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thực hành. + Nhận được năng lực học tập của bản thân tích lũy kiến thức, + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành				
30	KTKE107	Tiếng anh chuyên ngành	3	- Về kiến thức: + Áp dụng được từ vựng, thuật ngữ, cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán + Trình bày được kiến thức chuyên ngành kế toán, kiểm toán bằng tiếng Anh + Xây dựng được nội dung các đoạn hội thoại sử dụng trong doanh nghiệp - Về kỹ năng: + Đọc hiểu và dịch được các văn bản chuyên ngành kế toán bằng tiếng anh + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập + Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn	25	20	90	
31	KTKE108	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	2	- Về kiến thức: + Trình bày được kiến thức cơ bản về các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm kiếm việc làm, kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định.	18	12	60	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Vận dụng được các kỹ năng để giải quyết công việc một cách chuyên nghiệp, hiệu quả - Về kỹ năng: + Vận dụng được kỹ năng giao tiếp và kỹ năng tìm kiếm việc làm theo năng lực và mục tiêu nghề nghiệp. + Vận dụng được kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định ngắn hạn và dài hạn - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập + Nhận thức được năng lực của bản thân để luôn cố gắng tích lũy kiến thức				
32	KTKE109	Tham quan nhận thức 1	1	- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm và các loại hình doanh nghiệp thương mại, dịch vụ + Mô tả được đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, dịch vụ cụ thể + Mô tả được mô hình tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy kế toán của doanh nghiệp thương mại, dịch vụ cụ thể - Về kỹ năng: + Thực hành kỹ năng quan sát, thu thập, tổng hợp thông tin về đơn vị kế toán + Thực hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Lắng nghe các kiến thức, thông tin được cung cấp trong các buổi học, tham quan		80 giờ	30	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Nhận thức được phải chấp hành các quy định, nội quy trong các buổi tham quan				
33	KTKE110	Tham quan nhận thức 2	1	- Về kiến thức: + Trình bày được khái niệm, đặc điểm và các loại hình doanh nghiệp sản xuất + Mô tả được đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất cụ thể + Mô tả được mô hình tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy kế toán của doanh nghiệp sản xuất cụ thể - Về kỹ năng: + Thực hành kỹ năng quan sát, thu thập, tổng hợp thông tin về đơn vị kế toán + Thực hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Lắng nghe các kiến thức, thông tin được cung cấp trong các buổi tham quan + Nhận thức được phải chấp hành các quy định, nội quy trong các buổi tham quan		80 giờ	30	
34	KTKE111	Thực tập nghề nghiệp 1	4	- Về kiến thức: + Hiểu khái quát đặc điểm chung của đơn vị và đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập. + Hiểu thực trạng tổ chức công tác kế toán tại đơn vị thực tập - Về kỹ năng: + Có kỹ năng thu thập, tổng hợp, xử lý các thông tin về đơn vị và thông tin về kế toán. + Thực hành được một số công việc kế toán đơn giản theo chế độ kế toán hiện hành		240 giờ	120	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Thực hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc độc lập trong điều kiện thực tập tại doanh nghiệp, có trách nhiệm với kết quả công việc của mình + Tích lũy kiến thức thực tế tại đơn vị thực tập để nâng cao trình độ chuyên môn cho các học phần tiếp theo.				
35	KTKE112	Thực tập nghề nghiệp 2	5	- Về kiến thức: + Hiểu và áp dụng những kiến thức về kinh tế và kinh doanh để tìm hiểu đặc điểm, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và cơ cấu tổ chức của đơn vị. + Hiểu và áp dụng những kiến thức về kế toán đã được học để tìm hiểu thực trạng tổ chức công tác kế toán và kế toán các quá trình kinh doanh tại đơn vị. - Về kỹ năng: + Thực hiện các kỹ năng trong việc thu thập, tổng hợp, xử lý và phân tích các thông tin về đơn vị và thông tin về kế toán. + Vận dụng những kiến thức cơ bản của kế toán để thực hiện một số công việc về kế toán tại đơn vị thực tập theo chế độ kế toán hiện hành + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc độc lập trong điều kiện thực tế tại doanh nghiệp, có trách nhiệm với kết quả công việc của mình + Tích lũy kiến thức thực tế tại đơn vị thực tập để nâng cao trình độ		280 giờ	150	

[illegible]

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
37	KTKE114	Kế toán quản trị 2	3	- Về kiến thức: + Áp dụng được nội dung phân tích biến động chi phí, biến động tiêu thụ trong doanh nghiệp cụ thể + Xây dựng được báo cáo dự toán linh hoạt + Hiểu được nội dung cơ bản về kế toán các trung tâm trách nhiệm + Xây dựng được mức giá bán hợp lý trong tình huống cụ thể trong doanh nghiệp + Phân tích được các thông tin để đưa ra quyết định ngắn hạn và dài hạn - Về kỹ năng: + Nắm vững cách xác định chi phí, cách phân tích biến động + Xây dựng được báo cáo hoạt động, giá bán sản phẩm + Nắm vững cách phân tích thông tin để đưa ra quyết định ngắn hạn và dài hạn + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân để tích lũy kiến thức + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành	19	26	90	
38	KTKE115	Đạo đức nghề nghiệp	3	- Về kiến thức: + Trình bày được kiến thức cơ bản về đạo đức và đạo đức nghề nghiệp trong một số lĩnh vực của doanh nghiệp. + Vận dụng được kiến thức về các chuẩn mực đạo đức kế toán, kiểm toán - Về kỹ năng:	28	17	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Xây dựng được các biện pháp bảo vệ trong môi trường làm việc + Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tuân thủ theo chế độ kế toán và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp hiện hành + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập				
39	KTKT1 12	Kiểm toán tài chính	3	- Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về Kiểm toán tài chính như: Khái niệm, vai trò của kiểm toán trong doanh nghiệp. + Những vấn đề cơ bản về gian lận và sai sót như: Khái niệm, các nhân tố tác động, biểu hiện của gian lận và sai sót, các biện pháp phòng ngừa. + Phân tích được những vấn đề cơ bản của một số quy trình KTTC chủ yếu trong doanh nghiệp + Áp dụng được những kiến thức đã học để phân biệt giữa gian lận và sai sót + Áp dụng những kiến thức đã học để đánh giá các tình huống cụ thể về kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp - Về kỹ năng: + Thực hiện được tìm kiếm các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến KTTC trong doanh nghiệp. + Sử dụng các văn bản quy phạm pháp luật và các phương pháp, thủ tục kiểm soát để giải quyết các bài tập tình huống.	32	13	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn. + Sử dụng lý thuyết về KTTC để thiết lập được những chính sách và thủ tục kiểm soát cho doanh nghiệp - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. + Thể hiện năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn. + Đề xuất ý tưởng kinh doanh và tổ chức hoạt động khởi nghiệp.				
40	KTKE116	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	- Về kiến thức: + Hiểu được những kiến thức cơ bản về kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp: khái niệm, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và các phương pháp kế toán của đơn vị hành chính sự nghiệp + Áp dụng kiến thức về chứng từ kế toán sử dụng, phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong các đơn vị hành chính sự nghiệp để lập, đọc các Báo cáo tài chính ở các đơn vị hành chính sự nghiệp. + Tính toán được doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị - Về kỹ năng: + Thực hiện được tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học bài tập + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân để tích lũy kiến thức + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành				
41	KTKE1 17	Phân tích báo cáo tài chính	3	- Về kiến thức: + Trình bày được những vấn đề cơ bản về phân tích báo cáo tài chính, đối tượng sử dụng thông tin phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp + Phân biệt được các phương pháp sử dụng trong phân tích báo cáo tài chính + Áp dụng được các phương pháp phân tích sử dụng để đọc và kiểm tra hệ thống báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ..... + Vận dụng được kiến thức nền tảng và chuyên sâu về phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp để phân tích các nội dung: hoạt động đầu tư tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn, khả năng thanh toán, khả năng sinh lời, hiệu quả sử dụng chi phí, phân tích tài chính Dupont, tỷ số chứng khoán - Về kỹ năng: + Thực hiện kỹ năng đọc phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp + Thực hành phân tích các chỉ tiêu đánh giá hoạt động đầu tư tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn, khả năng thanh toán, khả năng sinh lời, tình hình tín dụng,.. + Kỹ năng tính toán, tổng hợp các chỉ tiêu tài chính	32	13	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập + Nhận được năng lực học tập của bản thân tích lũy kiến thức + Tuân thủ chế độ kế toán hiện hành				
42	KTKE118	Kế toán công ty	3	- Về kiến thức: + Hiểu được bản chất, chức năng thông tin, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kế toán, tổ chức kế toán trong các loại hình doanh nghiệp + So sánh các Giai đoạn thành lập, phát triển của từng loại hình doanh nghiệp và các phương pháp kế toán tại doanh nghiệp + Áp dụng thông tư, nguyên tắc kế toán trong quá trình định khoản, tính toán, xử lý các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình thành lập và phát triển của doanh nghiệp + Áp dụng việc phân tích mối quan hệ giữa việc góp vốn, phân phối lợi nhuận, phát hành trái phiếu và giải thể, tổ chức lại công ty + Xây dựng được hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp - Về kỹ năng: + Thực hiện tính toán các chỉ tiêu thường sử dụng trong kế toán công ty + Xây dựng các báo cáo sản xuất, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính hợp nhất + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:	26	19	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân để tích lũy kiến thức + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành				
43	KTKT105	Nguyên lý thẩm định giá	3	- Về kiến thức: + Biết được những vấn đề cơ bản về thẩm định giá: khái niệm, đối tượng thẩm định giá, phân loại đối tượng thẩm định giá, nguyên tắc thẩm định giá. + Hiểu, Phân tích được những vấn đề cơ bản về các phương pháp thẩm định giá; quy trình thẩm định giá và pháp luật trong hoạt động thẩm định giá: nguyên tắc và điều kiện áp dụng, nội dung của phương pháp; các bước trong quy trình thẩm định giá, thành phần của hồ sơ thẩm định giá; quy định của pháp luật về thẩm định viên, doanh nghiệp thẩm định giá và vấn đề pháp lý về hợp đồng thẩm định giá. + Vận dụng được những kiến thức đã học để sử dụng đúng các phương pháp thẩm định giá với từng loại tài sản cụ thể; phân tích thông tin hỗ trợ nhà quản lý ra quyết định. + Vận dụng những kiến thức đã học để đánh giá các tình huống cụ thể về quy trình thẩm định; đánh giá hoạt động thẩm định giá thông qua các báo cáo kết quả và thu thập, xử lý dữ liệu trong quá trình thẩm định giá; giải quyết các vấn đề pháp lý của hợp đồng thẩm định giá - Về kỹ năng: + Thực hiện thu thập thông tin và xử lý tài liệu về các tài sản tương tự làm căn cứ đối chiếu trong quá trình	23	22	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				thẩm định giá, lập báo cáo kết quả và chứng thư thẩm định giá; phân tích và đánh giá kết quả thu được. + Sử dụng các văn bản pháp luật quy định về các tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam để xác định giá trị của tài sản. + Kết hợp các kỹ năng làm việc nhóm, quản lý và lãnh đạo, thuyết trình và viết báo cáo phục vụ cho việc xác định giá trị của tài sản và thực hiện quy trình thẩm định giá - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi + Hành động có trách nhiệm với cá nhân, tổ chức và xã hội + Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý				
44	KTKD1 66	Thương mại điện tử	3	- Về kiến thức: Trình bày được những vấn đề căn bản của thương mại điện tử như: khái niệm lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử. - Về kỹ năng: + Vận dụng kiến thức cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; hệ thống thanh toán điện tử và các ứng dụng	33,5	11,5	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				khác để tổng hợp, đánh giá, và phân tích trong lĩnh vực kế toán + Vận dụng nội dung lý thuyết vào giải quyết các bài tập tình huống. Liên hệ với thực tế ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực kế toán. + Phân tích, đánh giá tác động của việc ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực kế toán từ đó đưa ra các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổng hợp lý thuyết và đánh giá các ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực kế toán + Thảo luận và làm bài tập nhóm trong giải quyết bài tập nhóm				
2.3 Kiến thức chuyên ngành								
2.3.1 Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp								
45	KTKE119	Kế toán chi phí	3	- Về kiến thức: + Hiểu được khái niệm, kiến thức cơ bản về kế toán chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất. + Hiểu được kiến thức cơ bản về các mô hình xác định chi phí. + Áp dụng được phương pháp tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo các phương pháp: chi phí thực tế, chi phí thực tế kết hợp chi phí ước tính, chi phí định mức. - Về kỹ năng: + Thực hiện tính giá thành sản phẩm, thể hiện các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập báo cáo sản xuất, bảng tính giá thành sản phẩm. + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc độc lập.	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Thể hiện được ý tưởng trong các tiết thảo luận, làm việc độc lập trong các tiết bài tập. + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân, tích lũy kiến thức. + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành				
46	KTKE120	Kế toán ngân hàng	3	- Về kiến thức: + Hiểu được khái niệm, đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu trong ngân hàng đặc biệt trong ngân hàng thương mại. + Áp dụng, tính toán các đối tượng kế toán, phương pháp kế toán trong nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu của Ngân hàng thương mại. - Về kỹ năng: + Thực hiện tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo chế độ kế toán hiện hành + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết bài tập và thảo luận. + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân tích lũy kiến thức, + Tuân thủ theo chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.	23	22	90	
47	KTKE121	Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ	3	- Về kiến thức: + Hiểu được kiến thức cơ bản về kế toán trong các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ. + Hiểu được kiến thức cơ bản về đặc điểm hoạt động mua bán hàng hóa trong nước, xuất nhập khẩu, hoạt	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				động vận tải, kinh doanh nhà hàng, khách sạn. + Áp dụng được phương pháp tính giá thành dịch vụ vận tải, nhà hàng, khách sạn, vận dụng phương pháp kế toán mua bán hàng hóa trong nước, xuất nhập khẩu, kinh doanh vận tải, nhà hàng, khách sạn để thể hiện các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập bảng tính giá thành dịch vụ vận tải, nhà hàng, khách sạn. - Về kỹ năng: + Thực hiện tính giá thành dịch vụ vận tải, nhà hàng, khách sạn, thể hiện các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong mua bán hàng hóa trong nước, xuất nhập khẩu, lập bảng tính giá thành dịch vụ vận tải, nhà hàng, khách sạn theo chế độ kế toán hiện hành + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc độc lập. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Thể hiện được ý tưởng trong các tiết thảo luận, làm việc độc lập trong các tiết bài tập. + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân, tích lũy kiến thức. + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành				
48	KTKE122	Kế toán quốc tế	3	- Về kiến thức: + Hiểu được về chu trình kế toán, hệ thống tài khoản, bút toán điều chỉnh, hình thức ghi sổ và lập báo cáo tài chính trong kế toán Mỹ. . + Hiểu được khái niệm, đặc điểm của các đối tượng kế toán cụ thể: tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn, hàng tồn kho, nợ phải thu - phải trả,... + Áp dụng được tài khoản kế toán, phương pháp kế toán đối với từng	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				phần hành: kế toán tài sản ngắn hạn, kế toán hàng tồn kho, kế toán TSCĐ, kế toán nợ phải trả - Về kỹ năng: + Thực hiện các bước định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập + Nhận được năng lực học tập của bản thân tích lũy kiến thức + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành				
49	KTKE123	Hệ thống thông tin kế toán	3	- Về kiến thức: + Hiểu được các nội dung cơ bản hệ thống thông tin kế toán liên quan đến trong doanh nghiệp, các tài liệu kỹ thuật trong hệ thống thông tin kế toán, chu trình lưu chuyển thông tin kế toán và các hình thức tổ chức công tác kế toán trong điều kiện áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kế toán + Áp dụng nội dung đã được học về hệ thống thông tin kế toán về tài liệu kỹ thuật, cơ sở dữ liệu để thiết kế hệ thống thông tin phù hợp trong các chu trình kinh doanh cho doanh nghiệp, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong nghiệp - Về kỹ năng: + Nắm vững các kiến thức, kỹ năng thiết kế, thiết lập, tổ chức xử lý các nội dung trong hệ thống thông tin kế toán về hệ thống tài liệu kỹ thuật, hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội	27	18	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				bộ trong các quá trình kinh doanh tại doanh nghiệp nhằm đánh giá hệ thống thông tin kế toán trong các chu trình kinh doanh của một doanh nghiệp cụ thể. + Thực hiện được các thao tác trên phần mềm Excel để tính giá trị lớn nhất, nhỏ nhất, lọc các dữ liệu liên quan theo yêu cầu nhà quản lý + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết bài tập và thảo luận. + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân tích lũy kiến thức				
50	KTKD18	Quản trị dự án đầu tư	3	- Về kiến thức: + Hiểu những vấn đề cơ bản, đặc trưng của dự án đầu tư, quản trị dự án đầu tư. Mạng công việc, dự toán ngân sách + Áp dụng dự toán ngân sách vào hoạt động quản trị dự án và thể hiện sơ đồ công việc trong dự án đầu tư. Hiểu được nội dung về quản trị chất lượng, quản trị rủi ro - Về kỹ năng: + Thực hiện giải quyết các bài tập tiền lương, bài tập về phân bổ nguồn nhân lực cũng như dự tính thời gian và các yếu tố ảnh hưởng tới các công việc của dự án. + Giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị dự án - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân, tích lũy kiến thức	32	13	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
51	KTKT106	Ngân hàng thương mại	3	- Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về NHTM: Lịch sử hình thành và phát triển, các chức năng, phân loại NHTM, tín dụng, cho vay, huy động tại NHTM,... + Hiểu được những vấn đề cơ bản về phương pháp quản trị mặt kỹ thuật như quản lý vốn huy động và đi vay, vốn chủ sở hữu ngân hàng, quản lý tài sản ngân hàng, quản lý thanh khoản ngân hàng thương mại. + Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích Phân tích, đánh giá được rủi ro trong kinh doanh ngân hàng, tình hình hoạt động ngân hàng trong và ngoài nước. + Vận dụng những kiến thức đã học để đưa ra các giải pháp quản lý tài sản, tín dụng, nguồn vốn và thanh khoản NHTM - Về kỹ năng: + Có khả năng phân tích vấn đề về các nghiệp vụ ngân hàng thương mại. + Kết hợp các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và viết báo cáo phục vụ cho tổng hợp, đánh giá tình hình hoạt động của NHTM - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi. + Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý	35	10	90	
52	KTKT108	Thị trường chứng khoán	3	- Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về tổng quan thị trường chứng	32	13	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				khoán như: Khái niệm và chức năng của thị trường chứng khoán; cơ cấu, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán; các chủ thể tham gia TTCK; cơ chế điều hành và giám sát TTCK. + Hiểu được những vấn đề cơ bản về chứng khoán, thị trường chứng khoán sơ cấp, thị trường chứng khoán thứ cấp, phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán. + Áp dụng được những kiến thức đã học để mô tả cơ chế vận hành và hoạt động của Sở giao dịch chứng khoán, cũng như thị trường chứng khoán. + Áp dụng những kiến thức đã học để thực hiện phân tích cơ bản và kỹ thuật các chứng khoán trong quá trình đầu tư vào thị trường chứng khoán. - Về kỹ năng: + Có khả năng phân tích vấn đề, tìm ra những điểm mấu chốt cơ chế vận hành và hoạt động của Sở giao dịch chứng khoán, cũng như thị trường chứng khoán. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện phân tích và đầu tư chứng khoán. + Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và các kỹ năng phát triển nghề nghiệp khác. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi. + Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.				
53	KTKE1 24	Đại cương về kế toán tập đoàn	3	- Về kiến thức: + Phân biệt được kiến thức về tập đoàn kinh tế ở Việt Nam và tổ chức công tác kế toán ở các tập đoàn kinh tế + Áp dụng được phương pháp kế toán hợp nhất kinh doanh ở Việt Nam + Vận dụng phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất - Về kỹ năng: + Thực hiện các bước lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo chế độ kế toán hiện hành + Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực kế toán + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập	27	18	90	
54	KTKE1 25	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	3	- Về kiến thức: + Hiểu được bản chất, chức năng thông tin, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp + Hiểu được các bước công việc cần thực hiện, các quy trình công việc cần được thiết kế, nhân lực, trang thiết bị cần phải xây dựng + Trình bày được các nguyên tắc tổ chức kế toán mà các đơn vị kinh tế cần phải tuân thủ để vận dụng trong doanh nghiệp	33	12	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Áp dụng ghi sổ, kiểm tra đối chiếu giữa các loại sổ kế toán và bảo quản, lưu trữ sổ kế toán - Về kỹ năng: + Thực hiện phân tích và diễn giải dữ liệu, thiết kế các quy trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin hiệu quả. + Thực hành lựa chọn hình thức sổ kế toán trong doanh nghiệp, xây dựng số lượng và chủng loại các sổ, thiết kế các quá trình ghi sổ cho từng loại sổ + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân để tích lũy kiến thức + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành				
55	KTKT109	Thanh toán quốc tế	3	- Về kiến thức: + Biết được những vấn đề cơ bản về khái niệm, vai trò và nội dung thanh toán quốc tế, nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu, các giao dịch thương mại liên quan đến thanh toán quốc tế. + Hiểu, Phân tích được những vấn đề cơ bản về các phương pháp xác định tỷ giá hối đoái, các chứng từ thương mại trong thanh toán quốc tế + Vận dụng những kiến thức đã học để sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế. + Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích các phương	37	8	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				thức vận tải theo Incoterm, các phương tiện thanh toán quốc tế - Về kỹ năng: + Có khả năng phân tích vấn đề đặc điểm, ưu nhược điểm của các phương tiện thanh toán quốc tế, bắt lỗi trong thư tín dụng (L/C), các điều khoản cần thiết trong hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu. + Kết hợp các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình các vấn đề về thanh toán quốc tế - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi. + Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.				
2.3.2 Chuyên ngành Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính								
56	KTKT1 13	Kiểm toán hoạt động	3	- Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về kiểm toán hoạt động như: Khái niệm, vai trò, các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp. Những vấn đề cơ bản về gian lận và sai sót như: Khái niệm, các nhân tố tác động, biểu hiện của gian lận và sai sót, các biện pháp phòng ngừa. + Phân tích được những vấn đề cơ bản của một số quy trình KTHĐ chủ yếu trong doanh nghiệp + Áp dụng được những kiến thức đã học để phân biệt giữa gian lận và sai sót + Áp dụng những kiến thức đã học để đánh giá các tình huống cụ thể	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				về kiểm toán hoạt động trong doanh nghiệp - Về kỹ năng: + Thực hiện được tìm kiếm các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến KTHĐ trong doanh nghiệp. Sử dụng các văn bản quy phạm pháp luật và cá phương pháp, thủ tục kiểm soát để giải quyết các bài tập tình huống. + Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn. + Sử dụng lý thuyết về KTHĐ để thiết lập được những chính sách và thủ tục kiểm soát cho doanh nghiệp - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. + Thể hiện năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn. + Đề xuất ý tưởng kinh doanh và tổ chức hoạt động khởi nghiệp				
57	KTKT1 14	Kiểm toán môi trường	3	- Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về Kiểm toán môi trường như: Mục đích, ý nghĩa, chức năng, yêu cầu của Kiểm toán môi trường. + Biết được những công việc cơ bản trong hoạt động trước kiểm toán, hoạt động kiểm toán tại cơ sở và hoạt động sau kiểm toán của một cuộc kiểm toán môi trường + Áp dụng được những kiến thức đã học để lập kế hoạch, tổ chức kiểm toán môi trường + Áp dụng những kiến thức đã học để thực hiện kiểm toán môi trường,	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				đánh giá tác động môi trường cũng như hiệu quả hoạt động của đơn vị - Về kỹ năng: + Nắm vững những nghiệp vụ chuyên môn về kiểm toán môi trường như thu thập, bằng chứng kiểm toán môi trường, phân tích thông tin và đánh giá tác động môi trường, lập báo cáo kiểm toán môi trường + Sử dụng các văn bản quy phạm pháp luật để phân tích các tác động môi trường và thiệt hại kinh tế của các tác động đó + Học được kỹ năng làm việc nhóm và khả năng đánh giá tác động môi trường trong quá trình làm tiểu luận Kiểm toán Môi trường. + Có khả năng đánh giá và lập báo cáo kiểm toán môi trường dựa trên các thông tin đã được đưa ra khi làm bài tập - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. + Thể hiện năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn. + Thi tuyển vào Nhà nước vị trí Kiểm toán viên môi trường				
58	KTKT1 15	Kiểm toán nội bộ	3	- Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về Kiểm toán nội bộ như: Khái niệm, vai trò, mục đích, quyền hạn của kiểm toán nội bộ. Chuẩn mực chi phối kiểm toán nội bộ; tổ chức mô hình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp, cùng phương pháp và quy trình tổ chức cuộc kiểm toán.	32	13	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Phân tích được những vấn đề cơ bản của một số quy trình KSNB chủ yếu trong doanh nghiệp + Áp dụng được những kiến thức đã học để thiết kế các phương pháp và thủ tục kiểm toán phù hợp. + Áp dụng những kiến thức đã học để đánh giá các tình huống cụ thể trong cuộc kiểm toán, từ đó đề xuất các biện pháp cải tiến. - Về kỹ năng: + Thực hiện được tìm kiếm các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến kiểm toán do kiểm toán nội bộ thực hiện. + Sử dụng các phương pháp, thủ tục kiểm toán cụ thể để giải quyết các bài tập tình huống. + Kết hợp các kỹ năng lập luận, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống cụ thể trong thực tiễn. + Sử dụng lý thuyết trong kiểm toán nội bộ để xây dựng chương trình kiểm toán cho một hoạt động cụ thể trong doanh nghiệp - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. + Thể hiện năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn. + Tuân thủ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về kiểm toán nói chung và kiểm toán nội bộ nói riêng.				
59	KTKT1 16	Kiểm soát nội bộ	3	- Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về Kiểm soát nội bộ như: Khái niệm, vai trò, các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ trong	32	13	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				doanh nghiệp. Những hạn chế cố hữu của hệ thống kiểm soát nội bộ. Những vấn đề cơ bản về gian lận và sai sót như: Khái niệm, các nhân tố tác động, biểu hiện của gian lận và sai sót, các biện pháp phòng ngừa trong kế toán. + Áp dụng được những kiến thức đã để có thể thiết kế được qui trình KSNB trong doanh nghiệp để giám sát các hoạt động kế toán tại đơn vị. + Áp dụng những kiến thức đã học để đánh giá về hệ thống KSNB trong doanh nghiệp - Về kỹ năng: + Nắm vững những nghiệp vụ chuyên môn như: thu thập, xử lý các chứng từ liên quan đến chu trình KSNB trong doanh nghiệp. + Nắm vững các điều luật và chuẩn mực trong lĩnh vực Kế toán để giải quyết các công việc liên quan đến KSNB trong doanh nghiệp đúng luật. + Có kỹ năng giao tiếp, phân tích, tổng hợp, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống liên quan tới công việc trong doanh nghiệp. + Thu thập, xử lý các thông tin và thành tựu mới liên quan đến KSNB để áp dụng vào các hoạt động KSNB của doanh nghiệp. + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Thể hiện năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống thực tiễn. + Đề xuất ý tưởng kinh doanh và tổ chức hoạt động khởi nghiệp				

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
60	KTKT118	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	- Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp: khái niệm tài chính doanh nghiệp, các quyết định tài chính và tổng quan về quản trị tài chính doanh nghiệp. + Hiểu, phân tích được những vấn đề cơ bản về các công cụ sử dụng trong quản trị tài chính; huy động và phân bổ các nguồn vốn của doanh nghiệp, quản trị tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động và cố định; đầu tư dài hạn của doanh nghiệp và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính dự án đầu tư; chính sách phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức của công ty. + Áp dụng được những kiến thức đã học để phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua các hệ số tài chính; chi phí sử dụng các nguồn tài trợ; đánh giá hiệu quả dự án đầu tư giúp nhà quản trị tài chính đưa ra quyết định tài chính chính xác. + Áp dụng những kiến thức đã học để đánh giá các tình huống cụ thể về phân bổ nguồn vốn, tổng hợp, phân tích và đưa ra nhận xét công tác quản trị vốn và sử dụng vốn từ đó định hướng chiến lược phát triển tương lai thông qua các dự án đầu tư dài hạn. - Về kỹ năng: + Có khả năng phân tích vấn đề, tìm ra những điểm mấu chốt tình hình tài chính của doanh nghiệp, quản trị vốn cố định và vốn lưu động...	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và các kỹ năng phát triển nghề nghiệp khác - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi. + Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý				
61	KTKT117	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	- Về kiến thức: + Biết được những vấn đề cơ bản về phân tích tài chính doanh nghiệp: khái niệm phân tích tài chính doanh nghiệp, đối tượng phân tích tài chính doanh nghiệp, mục tiêu phân tích tài chính doanh nghiệp + Hiểu, Phân tích được những vấn đề cơ bản về các chính sách huy động và phân bổ các nguồn vốn của doanh nghiệp, hiệu quả sử dụng vốn và đầu tư dài hạn của doanh nghiệp và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính doanh nghiệp + Vận dụng được những kiến thức đã học để thực hành phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu và các báo cáo tài chính giúp nhà quản trị tài chính đưa ra quyết định tài chính chính xác. + Vận dụng những kiến thức đã học để đánh giá các tình huống cụ thể về phân bổ nguồn vốn, tổng hợp, phân tích và đưa ra nhận xét việc huy động vốn và sử dụng vốn từ đó dự báo rủi ro và định hướng chiến	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				lược tăng trưởng, phát triển tương lai cho doanh nghiệp - Về kỹ năng: + Có khả năng phân tích vấn đề, tìm ra những điểm mấu chốt tình hình tài chính của doanh nghiệp ... + Kết hợp các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và viết báo cáo phục vụ cho tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, đưa ra kiến nghị phù hợp. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi. + Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý				
62	KTKE1 26	Phân tích kinh doanh	3	- Về kiến thức: + Hiểu được những kiến thức cơ bản và nâng cao để đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các hoạt động: Hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính của doanh nghiệp. + Áp dụng những phương pháp phân tích áp dụng cho từng loại hình của doanh nghiệp, để phân tích tìm ra nguyên nhân tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. + Tính toán, phân tích được báo cáo tài chính - Về kỹ năng: + Thực hiện được các phương pháp phân tích để giải quyết các tình huống thực tế phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh, phân tích tình hình	34	11	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tìm ra nguyên nhân tác động đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết học thảo luận và bài tập + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân để tích lũy kiến thức + Tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành				
63	KTKT1 19	Tài chính công	3	- Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về tài chính công như khái niệm, đặc điểm, vai trò, kết cấu tài chính công, quản lý tài chính công, chính sách tài chính công... + Hiểu được những vấn đề cơ bản về thu nhập công và chi tiêu công: Khái niệm, đặc điểm, phân loại, các nhân tố ảnh hưởng... + Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích và đánh giá thu nhập công, chi tiêu công... + Vận dụng những kiến thức đã học để đánh giá cách quản lý tài sản công - Về kỹ năng: + Có khả năng xử lý, phân tích và đánh giá những vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính của Chính phủ. + Kết hợp các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và đánh giá tình hình tài chính công, đưa ra kiến nghị phù hợp. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:	26	19	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi. + Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế và quản lý				
64	KTKT1 20	Kiểm toán ngân sách nhà nước	3	- Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về Kiểm toán Ngân sách Nhà Nước như: Mục đích, ý nghĩa, chức năng, yêu cầu của Kiểm toán Ngân sách Nhà Nước. + Biết được những công việc cơ bản trong hoạt động trước kiểm toán, hoạt động kiểm toán tại cơ sở và hoạt động sau kiểm toán của một cuộc kiểm toán Ngân sách Nhà Nước + Áp dụng được những kiến thức đã học để lập kế hoạch, tổ chức kiểm toán Ngân sách Nhà Nước + Áp dụng những kiến thức đã học để thực hiện kiểm toán Ngân sách Nhà Nước, đánh giá độ trung thực, hợp lý, tính hiệu quả, hiệu lực trong việc sử dụng Ngân sách Nhà Nước của các đơn vị. - Về kỹ năng: + Nắm vững những nghiệp vụ chuyên môn về kiểm toán Ngân sách Nhà Nước như thu thập, bằng chứng kiểm toán Ngân sách Nhà Nước, phân tích thông tin và đánh giá độ trung thực, hợp lý, tính hiệu quả, hiệu lực trong việc sử dụng Ngân sách Nhà Nước của các đơn vị. + Sử dụng các văn bản quy phạm pháp luật để phát hiện các sai phạm trong việc sử dụng Ngân	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				sách Nhà nước và thiệt hại kinh tế của các sai phạm đó. + Học được kỹ năng làm việc nhóm để tìm hiểu thêm về kiến thức Kiểm toán Ngân sách Nhà Nước không có trong tài liệu. + Có khả năng đánh giá và lập báo cáo kiểm toán Ngân sách Nhà Nước dựa trên các thông tin đã được đưa ra khi làm bài tập. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Kết hợp năng lực làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập giải quyết các vấn đề được đưa ra trong các tiết học thảo luận và bài tập. + Thể hiện năng lực đánh giá và kết luận về các tình huống trong bài tập tình huống và trong thực tiễn. + Thi tuyển vào Kiểm toán Nhà Nước				
65	KTKT1 21	Bảo hiểm	3	- Về kiến thức: + Hiểu được những vấn đề cơ bản về tổng quan bảo hiểm như: Sự cần thiết khách quan về bảo hiểm, khái niệm bảo hiểm, quá trình ra đời và phát triển của bảo hiểm, vai trò kinh tế xã hội của bảo hiểm, đối tượng và nội dung nghiên cứu của bảo hiểm. + Hiểu được những vấn đề cơ bản về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thương mại. + Áp dụng được những kiến thức đã học để mô tả hoạt động bảo hiểm trên thị trường bảo hiểm, cơ chế vận hành của các hình thức bảo hiểm. + Áp dụng những kiến thức đã học để đánh giá được hoạt động bảo hiểm ở Việt Nam. Từ đó, đưa ra các	39	6	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam. - Về kỹ năng: + Có khả năng phân tích vấn đề, tìm ra những điểm mấu chốt tình hình hoạt động của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thương mại tại Việt Nam. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các hợp đồng bảo hiểm. + Thể hiện được kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và các kỹ năng phát triển nghề nghiệp khác. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi. + Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.				
66	KTKT1 22	Tài chính quốc tế	3	- Về kiến thức: + Biết được những vấn đề cơ bản về khái niệm, vai trò và nội dung của tài chính quốc tế, thị trường tài chính quốc tế, nội dung của cán cân thanh toán quốc tế. + Hiểu, Phân tích được những vấn đề cơ bản về các phương pháp xác định tỷ giá hối đoái; chế độ và chính sách tỷ giá ảnh hưởng đến kinh tế vĩ mô, đầu tư quốc tế, tài chính đa quốc gia. + Vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích cơ hội đầu tư quốc tế và lựa chọn phương án tối ưu, sử dụng các phương thức thanh toán quốc tế.	36	9	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				+ Vận dụng những kiến thức đã học để đánh giá các tình huống cụ thể về nguồn viện trợ, vay và nợ quốc tế - Về kỹ năng: + Có khả năng phân tích vấn đề, các phương án đầu tư quốc tế, các phương án đầu tư vào thị trường tài chính quốc tế, vấn đề hợp nhất báo cáo tài chính công ty đa quốc gia. + Kết hợp các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình các vấn đề về tài chính quốc tế - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi. + Có khả năng học tập lên trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.				
2.4 Kiến thức thực tập, khóa luận tốt nghiệp								
67	KTKE1 27	Thực tập tốt nghiệp	6	- Về kiến thức: + Hệ thống hóa được các kiến thức về các loại doanh nghiệp, như loại hình, đặc điểm, lĩnh vực hoạt động của các doanh nghiệp; hệ thống hóa các vấn đề cơ bản trong doanh nghiệp: Lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, bộ máy tổ chức quản lý trong doanh nghiệp, bộ máy kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ và các chính sách kế toán chung trong đơn vị. + Phân tích được tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của đơn vị + Phân tích được thực trạng kế toán tại doanh nghiệp như hệ thống		320 giờ	180	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				chứng từ sử dụng, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán... + Phân tích được hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình tổ chức kiểm toán tại đơn vị thực tập. - Về kỹ năng: + Nắm vững được kỹ năng thu thập thông tin và xử lý số liệu + Thực hiện được một số công việc trong quy trình kế toán như lập, phân loại, lưu trữ chứng từ, ghi sổ nghiệp vụ, lập báo cáo kế toán,... theo chế độ kế toán hiện hành + Thực hiện thiết lập các chính sách và thủ tục kiểm soát cơ bản cho các hoạt động chủ yếu tại đơn vị; Thực hiện được các thủ tục kiểm toán cơ bản để phân tích và xét đoán các bằng chứng kiểm toán. + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc độc lập trong điều kiện thực tế tại doanh nghiệp, có trách nhiệm với kết quả công việc của mình + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân để tích lũy kiến thức + Tuân thủ theo chế độ kế toán, kiểm toán hiện hành				
68	KTKE1 28	Khóa luận tốt nghiệp	6	Khóa luận tốt nghiệp nghiên cứu một vấn đề chuyên môn thuộc một trong các lĩnh vực: Kế toán, kiểm toán, kiểm soát nội bộ, phân tích tài chính,...		320 giờ	180	
Các môn thay thế khóa luận tốt nghiệp								
Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp								
69	KTKE1 29	Hệ thống chuẩn mực kế toán	3	- Về kiến thức: + Hiểu được các kiến thức cơ bản liên quan đến chuẩn mực kế toán:	25	20	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				quá trình hình thành, khái niệm, ý nghĩa, đặc điểm, những nội dung liên quan đến Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chuẩn mực kế toán quốc tế. + Áp dụng các kiến thức đã học xác định, đánh giá mức độ tuân thủ Chuẩn mực kế toán. - Về kỹ năng: + Nắm vững các quy định trong Chuẩn mực kế toán để phân tích, đánh giá, xử lý giải quyết các công việc hiệu quả áp dụng Chuẩn mực kế toán. + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết bài tập và thảo luận. + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân tích lũy kiến thức, + Tuân thủ theo chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán				
70	KTKE130	Mô phỏng nghiệp vụ kế toán	3	- Về kiến thức: + Hiểu được các nội dung kế toán chuyên sâu về công tác kế toán trong doanh nghiệp, kế toán các phần hành kế toán cụ thể trong từng loại hình doanh nghiệp. + Áp dụng các kiến thức đã học để thực hiện các công việc của một kế toán phần hành cụ thể trong các loại hình doanh nghiệp - Về kỹ năng: + Thực hiện lập chứng từ, tính giá các đối tượng kế toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, xác định kết quả kinh doanh, ghi sổ kế toán liên quan trong từng loại hình	18	27	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
				doanh nghiệp theo chế độ kế toán hiện hành + Thể hiện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tổ chức làm việc theo nhóm hoặc làm việc độc lập trong các tiết bài tập và thảo luận. + Nhận thức được năng lực học tập của bản thân tích lũy kiến thức, + Tuân thủ theo chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.				
<i>Chuyên ngành Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính</i>								
71	KTKT1 23	Hệ thống chuẩn mực kiểm toán	3	- Về kiến thức: + Hiểu được các nội dung cơ bản về hoạt động kiểm toán được quy định trong hệ thống chuẩn mực kiểm toán Quốc tế và Việt Nam. + Giải thích các chuẩn mực kiểm toán. Vận dụng được các chuẩn mực kiểm toán trong hoàn cảnh thực tế kiểm toán. - Về kỹ năng: + Hiểu được các nguyên tắc đạo đức, các quy định trách nhiệm chi phối quá trình hành nghề của kiểm toán viên. + Có khả năng vận dụng các phương pháp, thủ tục kiểm toán vào quá trình kiểm toán để đạt được hiệu quả và chất lượng cao nhất. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học để làm việc độc lập trong các tiết học tình huống và trong các tiết làm việc nhóm. + Hiểu được nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý với phần công việc mình thực hiện	30	15	90	

TT	Mã học phần	Học phần	Số TC	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
					LT	TH TT	Tự học	
72	KTKT1 24	Mô phỏng nghiệp vụ kiểm toán	3	- Về kiến thức: + Hệ thống lại nội dung qui trình kiểm toán trong doanh nghiệp. + Vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực hiện công việc kiểm toán mô phỏng thực tế. + Áp dụng kiến thức chuyên môn về kiểm toán trong thực hiện kiểm toán một số phần hành trong doanh nghiệp. - Về kỹ năng: + Nắm vững những nghiệp vụ chuyên môn về chuyên ngành kiểm toán có khả năng thực hiện kiểm toán theo nhu cầu. + Nắm vững được các luật và chuẩn mực trong việc giải quyết các công việc kiểm toán theo đúng luật + Thực hiện thu thập, xử lý thông tin sử dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết vấn đề trong kiểm toán - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: - Khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được học để làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm với phần công việc mình làm	30	15	90	

Ghi chú: () Các học phần dự kiến sẽ giảng dạy bằng tiếng Anh*

8. Hướng dẫn thực hiện

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45÷90 giờ thực tập tại cơ sở; 45÷60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn; khóa luận tốt nghiệp (tương đương 1 tuần liên tục).
- Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển đổi sang thang điểm chữ theo quy định.
- Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. Nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu

quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên phải đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp (nếu chưa đảm bảo đủ quy định về khối lượng học tập tối thiểu cho mỗi học kỳ).

- Khối lượng học tập tối thiểu của mỗi sinh viên (trừ các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng) trong mỗi học kỳ được quy định như sau: khối lượng tối thiểu không ít hơn $\frac{2}{3}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn; Khối lượng tối đa không vượt quá $\frac{3}{2}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn. Việc đăng ký và tổ chức các lớp học phần sẽ học phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình đào tạo.

